

Bản án số: 155/2023/HSST
Ngày 27/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Trung Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Anh; Bà Lê Thị Hạnh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông: **Tòng Văn T** - Kiểm sát viên

Ngày 27/9/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm vụ án hình S, thụ lý số 157/2023/TLST-HS ngày 08/9/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2023/QĐXXST-HS ngày 14/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ Y**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/3/1972, tại huyện T - Lai Châu; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Nguyễn Văn N (không xác định được năm sinh, đã chết); và bà Lê Thị L, sinh năm 1948; Gia đình bị cáo có 04 chị, em; bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có chồng là Lò Văn L, sinh năm 1967 và 03 người con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án; tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 30/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu tuyên phạt 03 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, hiện đã được xóa án tích;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/4/2023, tạm giam từ ngày 07/5/2023, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

Người làm chứng 1: **Tòng Văn L**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khu C, thị trấn T, huyện T.

Người làm chứng 2: **Hoàng Văn S**, sinh năm 1999; Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện T.

(cả hai người làm chứng đều vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 28/4/2023, Nguyễn Thị Y đang bán hàng rong tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu thì có một người phụ nữ dân tộc Mông, Y không rõ lai lịch, do nợ tiền của Nguyễn Thị Y 200.000 đồng, nhưng không có tiền nên đã trả nợ cho Nguyễn Thị Y bằng 01 gói Heroine để trừ tiền nợ. Y đồng ý, nhận gói Heroine rồi cất giấu ở rãnh nước ven đường nơi Y bán hàng rong. Đến khoảng 9 giờ ngày 29/4/2023, khi Y đang bán hàng rong tại bản N, xã P, huyện T thì có Hoàng Văn S, sinh năm 1999 trú tại bản P, xã M, huyện T và Tòng Văn L, sinh năm 1994 trú tại Khu C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu đến mua đồ ăn của Nguyễn Thị Y ăn sáng, trong lúc S và L đang ăn sáng thì Nguyễn Thị Y nói với S và L là có Heroine bán, có mua không. L nghe Y nói có Heroine thì nói đồng ý, sau đó Y đi lấy gói Heroine cất giấu ở rãnh nước ven đường đưa ra bán cho Tòng Văn L, L cầm gói Heroine rồi đưa cho Y tổng số tiền 200.000 đồng (Số tiền trên do L và S góp nhau mỗi người 100.000 đồng, việc hai người góp tiền Y không biết). Mua được Heroine, L cầu lấy một ít cùng S sử dụng tại bản N bằng hình thức chích, rồi cùng nhau đi về. Hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày khi S và L mang số Heroine còn lại đi đến bờ hồ thuộc khu 6, thị trấn T, huyện T sử dụng bằng hình thức hít thì bị Công an thị trấn T, huyện T phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 02 mảnh giấy bạc, 02 bật lửa ga.

Giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Y, quá trình giữ người, Nguyễn Thị Y giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 200.000 đồng do Y bán Heroine cho L mà có.

Kết luận giám định số 525 ngày 08/05/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Y là tiền thật”.

Vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ của Hoàng Văn S, Tòng Văn L 02 mảnh giấy bạc, 02 bật lửa ga, số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Y. Số vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251/Bộ luật hình S.

Quá trình điều, tra truy tố, bị cáo Nguyễn Thị Y đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/Bộ luật hình S, đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị

Y mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Về vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47/Bộ luật hình S, khoản 2 Điều 106/Bộ luật tố tụng hình S: Tịch thu 02 mảnh giấy bạc, 02 bật lửa ga của Hoàng Văn S, Tòng Văn L, 01 phong bì niêm phong vật chứng để tiêu hủy. Tịch thu 200.000 đồng do bán trái phép chất ma túy mà có của Nguyễn Thị Y để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình S. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình S. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Khoảng 09 giờ ngày 29/4/2023 tại bản N, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Thị Y đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Tòng Văn L lấy số tiền 200.000 đồng. Hành vi bị cáo Nguyễn Thị Y thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251/Bộ luật hình S.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Thị Y là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình S, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Y không nghiện chất ma túy, việc mua trái phép chất ma túy là để bán lại cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác để thu lợi bất chính.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S: Nguyễn Thị Y được sinh ra trong gia đình lao động, mặc dù là có là phụ nữ nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện, làm ăn chân chính. Để có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội đánh bạc, mặc dù đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, làm ăn chân chính là lại tiếp tục thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về những hành vi phạm tội của mình. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/Bộ luật hình S để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Nguyễn Thị Y không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình S.

[6]. Về vật chứng: Đối với 02 mảnh giấy bạc, 02 bật lửa ga của Hoàng Văn S, Tòng Văn L, 01 phong bì niêm phong vật chứng là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 200.000 đồng bị cáo có được do bán trái phép chất ma túy mà có, cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc Heroine, bị can Nguyễn Thị Y khai do một người phụ nữ không rõ lai lịch đưa cho để trả nợ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Tòng Văn L, Hoàng Văn S đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Than Uyên đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 khoản 5 Điều 251; Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51/Bộ luật hình S; điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình S; Điều 23/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 02 mảnh giấy bạc, 02 bật lửa ga của Hoàng Văn S, Tòng Văn L, 01 phong bì niêm phong vật chứng để tiêu hủy; Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền bán trái phép chất ma túy mà có của Nguyễn Thị Y.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân S huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/9/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân S huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Y phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T;
- Nhà TG - CA T;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Trung Phước